

Bản án số: 33/2020/HS-ST  
Ngày 06-5-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Phạm Thị Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Lâm Thị Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 06-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Thị L**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình C và bà Nguyễn Thị N; nhân thân: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 42/2011/HSPT, ngày 21-6-2011 của Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh Thái Bình đã xử phạt bị cáo Lê Thị L 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC, ngày 21-11-2014 của Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã xử phạt hình thức cảnh cáo đối với bị cáo Lê Thị L về hành vi trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án. Tại Bản án số hình sự sơ thẩm số 46/2015/HSST ngày 04-8-2015, TAND huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Lê Thị L 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” và tội “Cưỡng đoạt tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27-4-2019.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09-01-2020, đến ngày 12-01-2020 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình, (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Bị hại:** Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1954 (vắng mặt)  
Nơi cư trú: Thôn Sòi 2, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Đức Q, sinh năm 1950  
Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968  
Nơi cư trú: Thôn S, xã P, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.  
(ông Q, ông C đều vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng 15 giờ ngày 23-10-2019, bị cáo Lê Thị L một mình đi bộ ở đường xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đi bị cáo đem theo 01 bao tải màu vàng cam, 01 kìm và 01 kéo bằng kim loại. Khi đi đến nhà ông Nguyễn Đức M, bị cáo thấy cổng không khóa, không có ai ở nhà, bị cáo đi ra phía sau nhà nhìn thấy 01 con chó (loại chó ta, lông màu vàng tro) của nhà ông M đang bị xích bằng 01 đoạn dây xích bằng kim loại, bị cáo Lan đến gần và cầm 01 đoạn gậy tre khô màu vàng đen (dài 131cm, rộng 08cm và chỗ dày nhất là 3,5cm) đánh nhiều nhát vào đầu, vào người con chó mục đích làm cho con chó chết để lấy con chó. Sự việc bị quần chúng nhân dân phát hiện giữ Lê Thị L, và quản lý 01 con chó loại chó ta, 01 đoạn gậy tre khô, 01 bao tải màu vàng, 01 kìm và 01 kéo bằng kim loại giao cho Ban Công an xã Phúc Khánh để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 16-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hưng Hà đã kết luận: 01 con chó, loại chó ta, nặng 17,7 kg, tại thời điểm bị xâm hại có giá trị thành tiền là **1.327.000** đồng.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSHH ngày 11-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố Lê Thị L ra trước Toà án nhân dân huyện Hưng Hà để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Lê Thị L khai nhận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên chiều ngày 23-10-2019, bị cáo đi bộ một mình đến thôn Sòi, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà xem nhà ai sơ hở trong việc quản lý tài sản thì bị cáo trộm cắp, khi đi bị cáo mang theo 01 bao tải, 01 chiếc kéo và 01 chiếc kìm để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Khi đi đến một ngôi nhà cổng mở (sau này bị cáo mới biết là nhà ông Nguyễn Đức M), quan sát không thấy có người bị cáo liền đi vào trong sân, bị cáo gọi “ông ơi” để kiểm tra xem có ai ở nhà không thì không thấy ai trả lời. Nghe thấy có tiếng chó sủa ở sau nhà, bị cáo đi ra sau nhà thì thấy 01 con chó loại chó ta, màu vàng đang bị xích, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp con chó, bị cáo đã nhặt 01 đoạn tre khô dài

khoảng 01m ở gần đó vọt vào đầu và thân con chó 3 đến 4 nhát, mục đích để con chó chết rồi trộm cắp con chó. Khi bị cáo đang vọt con chó thì bị nhân dân phát hiện bắt quả tang.

- Luận tội của Kiểm sát viên: Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 của BLHS, phạt bị cáo Lan từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Áp dụng Điều 106 của BLTTHS và Điều 47 của BLHS, tịch thu để tiêu hủy 01 đoạn gậy tre khô, màu vàng đen, kích thước (131x8)cm, phần dày nhất 3,5cm; 01 bao tải màu cam, kích thước (97x57)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm bằng kim loại, phần tay cầm bọc cao su màu hồng đen, đã cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu xanh, đã cũ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 và Điều 293 của BLTTHS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Lê Thị L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Lời khai của người bị hại là ông Nguyễn Đức M (bút lục 90 đến 93); lời khai của những người làm chứng là ông Nguyễn Đức Q và ông Nguyễn Văn C (bút lục từ 94 đến 101); Biên bản vụ việc do Công an xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 55 phút ngày 23-10-2019 tại UBND xã Phúc Khánh (bút lục 07 đến 08); Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường do Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình lập hồi 07 giờ ngày 24-1-/2019 tại nhà ông Nguyễn Đức M (Bút lục từ 15 đến 17); Biên bản

tạm giữ đồ vật, tài liệu do Công an xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà lập hồi 16 giờ 00 phút và 16 giờ 35 phút ngày 23-10-2019 tại nhà ông Nguyễn Đức M (bút lục số 10, 14) và Bản kết luận định giá tài sản số 22 ngày 16/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hưng Hà (Bút lục số 19).

[4] Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 23-10-2019, tại nhà ông Nguyễn Đức M ở thôn Sòi, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, bị cáo Lê Thị L đã có hành vi trộm cắp của ông Nguyễn Đức M 01 con chó, loại chó ta, lông màu vàng, trị giá 1.327.000 đồng. Trước đó bị cáo Lan đã bị kết án về tội “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Điều 173: Tội trộm cắp tài sản**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

*...”*

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo Lan thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện, đã làm mất trật tự trị an và gây dư luận bất bình trong nhân dân tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên toà cũng như tại giai đoạn điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn của mình nên Hội đồng xét xử cũng xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được trả lại cho người bị hại là ông Nguyễn Đức M, ông M không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 đoạn gậy tre khô, màu vàng đen, kích thước (131x8)cm, phần dày nhất 3,5cm; 01 bao tải màu cam, kích thước (97x57)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim bằng kim loại, phần tay cầm bọc cao su màu hồng đen, đã cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu xanh, đã cũ quản lý của bị cáo Lan, xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Lan phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Lê Thị L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 09-01-2020.

**2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.**

Tịch thu để tiêu hủy: 01 đoạn gậy tre khô, màu vàng đen, kích thước (131x8)cm, phần dày nhất 3,5cm; 01 bao tải màu cam, kích thước (97x57)cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc kim bằng kim loại, phần tay cầm bọc cao su màu hồng đen, đã cũ và 01 chiếc kéo bằng kim loại, phần tay cầm bọc nhựa màu xanh, đã cũ.

(Vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12-3-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà).

**3. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.**

**4. Bị cáo Lan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại là ông Nguyễn Đức M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**\* Nơi nhận:**

- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Mạnh Hà**

